

Số: 31/2019/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Hà Thị Hiệp – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 58/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 24/5/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Đỗ Thị H, sinh ngày 12/5/1989.

Trú tại: Đội 3, thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Hồ Minh T, sinh ngày 17/7/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 3, thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Gyeongky- To Sehung - See, SankyTehac - ro188 (Jeongoang - Tong 1268 - 11), Hàn Quốc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của chị Đỗ Thị H và anh Hồ Minh T thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: chị H và anh T tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã X, huyện L ngày 13/3/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, do kinh tế khó khăn nên năm 2014 anh T sang Hàn Quốc lao động từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh T ít liên lạc về gia đình, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị H, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hồ Minh A, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Hồ Minh B, sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay các con đang ở với chị H. Ly hôn hai bên thống nhất để anh T nuôi con, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài liệu anh T gửi về gồm đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt đều đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do điều kiện anh đang lao động tại Hàn Quốc, nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Lê Thị L là mẹ đẻ giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và quyết định các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Lê Thị L là mẹ đẻ anh T có quan điểm: Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh T, qua trao đổi điện thoại anh T thông tin tháng 6/2019 anh sẽ về Việt Nam. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam, bà đồng ý chăm sóc các cháu Hồ Minh A và Hồ Minh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc T theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Hồ Minh T đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị H và anh T; về con chung: Giao cháu Tài và cháu Hằng cho anh T nuôi dưỡng, trong thời gian anh T không ở Việt Nam bà L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu B. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hồ Minh T hiện đang lao động và làm việc tại Hàn Quốc, các tài liệu anh T gửi về Tòa án đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T, chị H.

[2]. Về nội dung:

Chị Đỗ Thị H và anh Hồ Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L ngày 13/3/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, năm 2014 anh T đi Hàn Quốc lao động, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, anh T ít liên lạc, không còn quan tâm đến chị H, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị H.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Hồ Minh T có 02 con chung là Hồ Minh A, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Hồ Minh B, sinh ngày 10/8/2012. Hiện các cháu đang ở với mẹ. Ly hôn anh T, chị H thống nhất để anh T nuôi dưỡng hai cháu, các cháu A và B đều có nguyện vọng được ở với bố, trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam thì các cháu có nguyện vọng được ở với bà nội. Bà L đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi anh T về Việt Nam. Xét thấy thỏa thuận của anh T, chị H phù hợp với nguyện vọng của bà L, cháu B, cháu A nên có căn cứ giao cháu A, cháu B cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Hồ Minh T

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Minh A, sinh ngày 16/12/2010 và cháu Hồ Minh B, sinh ngày 10/8/2012 cho anh Hồ Minh T nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu A, cháu B cho bà Lê Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0006062 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường